TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 264/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị A; ĐKHKTT: Cụm X, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Lầu Y số D/E ngõ F đường TC 3, khu OC, thành phố TB, Đài Loan; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn B, nơi cư trú: Cụm X, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là chị Đinh Thị A trình bày:

Chị Đinh Thị A kết hôn với anh Lâm Văn B trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 23 tháng 7 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai vợ chồng sống

chung và có con khi còn quá trẻ, tìm hiểu nhau chưa kỹ, cả hai đều chưa có công ăn việc làm ổn định nên khi. Do cả hai chưa va chạm cuộc sống nhiều nên mâu thuẫn nhỏ cũng thành to và không ai nhường nhịn ai. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Cuối năm 2015, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân với Anh B từ đó đến nay. Đầu năm 2017, do mâu thuẫn quá trầm trọng, kinh tế lại khó khăn nên chị đã gửi con cho bố mẹ chị chăm sóc và làm thủ tục để sang đài Loan lao động và tháng 5 năm 2017, chị đã sang Đài Loan làm việc. Đến nay chị xác định không còn tình cảm, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau nên Chị A yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lâm Văn B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lâm Gia C, sinh ngày 22/9/2008. Hiện cháu đang được bố mẹ chị là ông Đinh Văn Bảy và bà Bùi Thị Thêu chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, Chị A yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Trong thời gian chị chưa về nước, nguyện vọng của chị để ông bà ngoại tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu. Về việc cấp dưỡng nuôi con, Chị A không yêu cầu Anh B cấp dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Lâm Văn B:

Anh đồng ý với Chị A về quá trình kết hôn và con chung. Anh B trình bày vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do Chị A có quan hệ tình cảm với người khác, có lối sống riêng không phù hợp với anh. Bố mẹ Chị A cũng góp phần gây nên mâu thuẫn vợ chồng. Cuối năm 2015, Chị A đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ ở. Đầu năm 2017, Chị A đi lao động tại Đài Loan và gửi con cho ông bà ngoại nuôi dưỡng. Từ khi Chị A sang Đài Loan, mỗi người ở một nơi nên mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng. Vợ chồng anh chị đã ly thân và không còn quan tâm đến đời sống kinh tế, tinh thần của nhau khoảng 4, 5 năm nay. Nay Chị A yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh B, anh chưa đồng ý vì con chung của anh chị còn nhỏ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Lâm Gia C, sinh ngày 22/9/2008. Hiện cháu đang ở cùng và được ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đồng ý giao con chung cho Chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con: Ai nuôi con thì sẽ có trách nhiệm chăm sóc.

Về tài sản chung: Anh và Chị A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của

Bộ luật Tố tụng dân sự ; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Lâm Văn B vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Đinh Thị A được ly hôn với anh Lâm Văn B. Về con chung: Giao con chung là Lâm Gia C, sinh ngày 22/9/2008 cho chị Đinh Thị A nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Đinh Thị A không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị A và anh Lâm Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Lâm Văn B hiện nay đang sinh sống ở Hải Phòng, nguyên đơn chị Đinh Thị A hiện nay đang sinh sống tại Đài Loan, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt, chị Đinh Thị A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Lâm Văn B: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Lâm Văn B vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị A kết hôn với anh Lâm Văn B trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên vào ngày 23 tháng 3 năm 2012. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương, nhận thấy: Anh chị đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Anh B cũng thừa nhận vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không cùng chung lối sống, anh không tin tưởng vào tình cảm của Chị A nhưng do con chung của anh chị còn quá nhỏ nên Anh B chưa đồng ý ly hôn. Thực tế, mâu

thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã kéo dài, Anh B và Chị A không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến đời sống kinh tế, tinh thần của nhau nhiều năm nay nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị A.

[4] Về con chung: Xét thấy, hiện nay con chung là Lâm Gia C, sinh ngày 22/9/2008 đang ở cùng và được ông bà ngoại chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn, Chị A yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Mặt khác, anh Lâm Văn B đồng ý để cho chị Đinh Thị A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung trong trường hợp hai anh chị ly hôn. Cháu Lâm Gia C có đơn trình bày đề nghị được ở với ông bà ngoại cho đến khi mẹ cháu là chị Đinh Thị A trở về. Do đó, cần giao con chung cho chị Đinh Thị A chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị A không yêu cầu Anh B cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đinh Thị A và anh Lâm Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị A là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị A được ly hôn anh Lâm Văn B.

2. Về con chung: Giao con chung là Lâm Gia C, sinh ngày 22/9/2008 cho chị Đinh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau ly hôn, không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị A và anh Lâm Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm . Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018951 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòn g. Chị Đinh Thị A đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Lâm Văn B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến **Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp